TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2018/HSST
Ngày: 31- 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa*: Bà Giáp Trà Giang.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: - Ông Lê Văn Cao
  - Ông Lê Hoàng Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh Tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2018/HSST, ngày 15 tháng 5 năm 2018, đối với các bị cáo:

1/ Dương Thanh T, sinh năm 1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã A, huyện C, tỉnh V; Nơi tạm trú: ấp H, xã Đ, thành phố V, tỉnh V. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Dương Văn H, sinh năm 1959 và bà Dương Thị Thu L, sinh năm 1957; Có vợ tên Trần Thị Thu H, sinh năm 1986 và 01 người con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017 cho đến nay (có mặt).

2/ Nguyễn Thị Ngọc X, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp V, xã M, huyện T, tỉnh V; Nơi tạm trú: ấp H, xã Đ, thành phố V, tỉnh V. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1955 và bà Lâm Thị T, sinh năm 1956; Có chồng tên Bùi Trúc G đã ly hôn và 01 người con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2017 cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T bắt đầu chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2014. Đến năm 2016, Nguyễn Thị Ngọc X cùng Dương Thanh T đến địa bàn ấp H, xã Đ, thành phố V, tỉnh V thuê mặt bằng mở quán cà phê lấy tên bảng hiệu là Ngọc Yến. Ngoài việc bán quán cà phê, hàng ngày Dương Thanh T còn làm công việc chăn nuôi và mua bán gà đá. Đến khoảng tháng 4/2017, có người đàn ông tên anh Ba đến quán của X và T mua gà, qua nhiều lần mua bán gà với tên anh Ba, T được tên anh Ba gợi ý việc mua bán ma túy. Sau đó, qua sự bàn bạc lại với X về lời gợi ý của tên anh Ba, T và X đã thống nhất tham gia mua bán ma túy cùng với tên anh Ba. Lần đầu tiên, T và X mua của tên anh Ba 800.000 đồng ma túy, tên anh Ba chỉ cho X, T cách chia nhỏ ma túy và giới thiệu người mua ma túy cho X, T biết và bán được số ma túy trên với giá 1.400.000 đồng. Thấy việc mua bán ma túy dễ dàng và thu được nhiều lợi nhuận, X và T tiếp tục thực hiện nhều vụ mua bán khác với tên anh Ba, với số tiền mua ma túy ngày càng nhiều hơn và thông qua tên anh Ba, X và T tiếp tục làm quen và mua ma túy của nhiều đối tượng khác như A, D, B, C và số tiền mua ma túy cũng tăng lên đến 10.000.000 đồng/một lần mua.

Để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng và người dân xung quanh, X và T đã bàn bạc với nhau lợi dụng vào việc bán cà phê để giao dịch mua bán ma túy. Đồng thời để việc mua bán được diễn ra nhanh chóng và thuận lợi, X và T đã phân chia ma túy vào túi nilon gói lại thành nhiều hình dạng khác nhau đựng vào các hộp khác nhau như: gói hình chữ nhật nhỏ trọng lượng từ 0,12g – 0,13g có giá là 200.000 đồng đựng vào hộp nhựa PLUSSSMAX, gói hình tam giác trọng lượng 0,18g có giá 300.000 đồng đưng vào hộp nhựa DOUBLEMINT, gói hình vuông trọng lượng 0,24g – 0,25g có giá là 400.000 đồng đựng vào hộp nhựa COOLAIR và gói hình vuông trọng lượng 0,30g – 0,32g có giá là 500.000 đồng đựng vào hộp nhựa Kim Tiền Thảo, xong cất giấu ở nhiều nơi khác nhau, khi có người đến mua ma túy gặp ai thì người đó sẽ trực tiếp giao dịch mua bán.

Đến 17 giờ ngày 29/12/2017, có đối tượng Huỳnh Thị K đến gặp X mua 01 gói ma túy với số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), sau đó K ngồi tại quán chơi thì có Lê Thành V đến tiếp tục hỏi mua của X 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), khi đang giao dịch thì bị lực lượng Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh phát hiện bắt quả tang.

Qua điều tra, X và T khai nhận đã thực hiện giao dịch mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) cho nhiều đối tượng nghiện ma túy khác tại địa điểm quán cà phê Ngọc Yến, cụ thể như sau:

1/ Bán cho Nguyễn Thanh P và đối tượng tên M 03 lần:

- Lần 1: Vào khoảng 23 giờ không nhớ ngày thời điểm giữa tháng 10 năm 2017, T bán cho P và M 01 bịch ma túy với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ, T bán cho P 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Vào khoảng 17 giờ cuối tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày X bán cho P 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

2/ Bán cho Trương Hiếu N 02 lần:

- Lần 1: Vào khoảng 22 giờ giữa tháng 12 năm 2017, không nhớ ngày X bán cho N 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào thời gian khoảng 19 giờ ngày 28/12/2017, không nhớ ngày X trực tiếp bán cho N 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3/ Bán cho Nguyễn Vinh P và Lê Quang P 02 lần:

- Lần 1: Vào thời gian khoảng 18 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, X bán cho P 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào thời gian khoảng 19 giờ 30 phút ngày 28/12/2017, X bán cho P 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4/ Bán cho Nguyễn Văn B và người tên thường gọi là L 02 lần:

- Lần 1: Vào thời gian đầu tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ X bán cho B và L 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào thời gian giữa tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ T bán cho B 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5/ Bán cho Nguyễn Thanh Tr và người thanh niên tên P 04 lần:

- Lần 1: Vào thời gian khoảng 18 giờ giữa tháng 10 năm 2017, không nhớ ngày X đã trực tiếp bán cho Tr và P 01 bịch ma túy với giá 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào thời gian khoảng cuối tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ Xuân đã bán cho Tr và P 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng.

- Lần 3: Vào thời gian khoảng 18 giờ ngày 23/12/2017, X đã bán cho Tr 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 4: Bị can X đã trực tiếp bán cho Tr 01 bịch ma túy vào thời gian khoảng 18 giờ ngày 28/12/2017, với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6/ Bán cho Trương Thanh A 10 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 9 năm 2017, không nhớ ngày giờ, X bán cho An 01 bịch ma túy, với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Cách lần thứ nhất ba ngày X bán cho An 01 bịch ma túy, với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Vào giữa tháng 10 năm 2017, không nhớ ngày X bán cho A 01 bịch ma túy với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Lần 4: Vào cuối tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ X bán cho A 01 bịch ma túy, với giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Lần 5: Vào lúc 17 giờ ngày 26/12/2017, X bán cho A 01 bịch ma túy, với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 6: Vào lúc 11 giờ ngày 27/12/2017, X bán cho A 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 7: Vào lúc 17 giờ ngày 28/12/2017, X bán cho A 01 bịch ma túy với giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 8: Vào cuối tháng 10 năm 2017, không nhớ ngày giờ X bán cho A 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 9: Vào giữa tháng 11 năm 2017, không nhớ ngày giờ X bán cho A 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 10: Vào lúc 11 giờ giữa tháng 12 năm 2017, không nhớ ngày X bán cho A 01 bịch ma túy giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

7/ X trực tiếp bán cho Đoàn Văn Tú A 03 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 6 năm 2017, không nhớ ngày bán 01 bịch giá 250.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào đầu tháng 8 năm 2017, không nhớ ngày bán 01 bịch giá 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Vào giữa tháng 9 năm 2017, không nhớ ngày bán 01 bịch giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

8/ Bán cho Huỳnh Thị K nhiều lần, nhưng không rõ thời gian cụ thể, những lần gần nhất như sau:

- Lần 1: Vào khoảng 19 giờ cuối tháng 5 năm 2017, không nhớ ngày T bán 01 bịch ma túy cho K giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào khoảng 21 giờ cuối tháng 5 năm 2017, không nhớ ngày T bán 01 bịch ma túy cho K giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Vào giữa tháng 10 năm 2017, không nhớ ngày T và X cùng bán 01 bịch ma túy cho K giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 4: Cách lần 3 khoảng hai ngày, X bán cho K 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 5: Vào lúc 22 giờ ngày 28/12/2017, X bán cho K 02 bịch ma túy giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

9/ Bán cho Lê Thành V (tên gọi khác là T 04 lần:

- Lần 1: Vào đầu tháng 6 năm 2017, không nhớ ngày X bán cho V 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 2: Vào giữa tháng 6 năm 2017, không nhớ ngày T bán cho V 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 3: Vào lúc 04 giờ ngày 26/12/2017, T bán cho V 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

- Lần 4: Cũng trong ngày 26/12/2017, X tiếp tục bán cho V 01 bịch ma túy giá 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Ngoài ra X và T còn bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện khác không rõ nhân thân và địa chỉ cụ thể. Tổng số tiền thu lợi bất chính là 10.400.000 đồng (Mười triệu bốn trăm ngàn đồng).

Vật chứng: Khi bắt quả tang cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng gồm:

- 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt dạng rắn trong túi quần bên phải của đương sự Lê Thành V (nghi là ma túy), ký hiệu M1.

- 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể trong suốt dạng rắn phát hiện trong túi xách của Huỳnh Thị K (nghi là ma túy), ký hiệu M2.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu oppo màu trắng, model A33FW; 01 (một) máy tính bảng cũ màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ (Điện thoại di động) hiệu Samsung màu bạc, model GT-G530H, bị nứt màn hình; 01 (một) ĐTDĐ hiệu connspeed màu đen, model MB101; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, model SM-G361H/DS; 01 (một) ĐTDĐ hiệu HTC màu đen, model HTC Desire 526G dual Sim D526h; 01 (một) ĐTDĐ hiệu LG màu đen, model E400F; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, model 620; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Microsoft, màu đen, model RM-1099; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng, model GT-C3303K; 01 (một) ĐTDĐ Nokia, màu xanh, model 1010; 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model 1280; 01 (một) ĐTDĐ Viettel, màu đen, model V6314 không pin.

- 01 (một) giấy CMND tên Dương Thanh T số 334157379; 01 (một) giấy phép lái xe tên Dương Thanh T, số: AK 099653.

- 09 (chín) cái nỏ thủy tinh, 03 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cân tiểu ly có chữ AMPUT.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T1; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T2; Tiền Việt Nam 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T3; Tiền Việt Nam: 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T4.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh phát hiện thu giữ niêm phong các bịch nylon sau:

- 13 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong ký hiệu M3
- 07 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong ký hiệu M4
- 05 bịch nylon trong bao thư được niêm phong ký hiệu M5
- 02 bịch nylon trong bao thư được niêm phong ký hiệu M6
- 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong ký hiệu M7
- 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong ký hiệu M8
- 04 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong ký hiệu M9
- 01 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong ký hiệu M10.
- 03 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong ký hiệu M11

Tại bản kết luận giám định số: 529/KLGĐ-PC54, ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận:

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch ny lon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M1) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1358 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch ny lon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M2) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,1452 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 13 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong (ký hiệu M3) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 3,8246 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 07 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong (ký hiệu M4) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 1,0496 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 05 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M5) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5713 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 02 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M6) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,3046 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M7) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0162 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong bao thư được niêm phong (ký hiệu M8) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0739 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 04 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong (ký hiệu M9) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,5363 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 01 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong (ký hiệu M10) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,0887 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể rắn trong suốt bên trong 03 bịch nylon trong gói giấy được niêm phong (ký hiệu M11) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 37,2087 gam, loại Methamphetamine.

Tổng trọng lượng các mẫu giám định là ***43,9549*** gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT- VKSTP – HS, ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X từ 08 đến 09 năm tù, đề nghị áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Dương Thanh T từ 07 đến 08 năm tù. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử quyết định về vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T thống nhất nội dung bảng cáo trạng truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với những lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng Nguyễn Thanh P, Trương Hiếu N, Nguyễn Vinh P, Lê Quang P, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh Tr, Trương Thanh A, Đoàn Văn Tú A, Huỳnh Thị K và Lê Thành V; phù hợp biên bản bắt quả tang, biên bản hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và kết luận giám định số: 529/KLGĐ-PC54, ngày 01 tháng 01 năm 2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Vĩnh Long.

Như vậy có đủ sơ sở kết luận: Từ tháng 4/2017, các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán chất ma túy cho nhiều đối tượng nghiện như Nguyễn Thanh P, Trương Hiếu N, Nguyễn Vinh P, Lê Quang P, Nguyễn Văn B, Nguyễn Thanh Tr, Trương Thanh A, Đoàn Văn Tú A, Huỳnh Thị K và Lê Thành V. Ngày 29/12/2017 bị cơ quan điều tra bắt quả tang và thu giữ các vật chứng được niêm phong số thứ tự từ M1 đến M11, qua giám định kết luận các chất đựng trong gói niêm phong số thứ tự từ M1 đến M11 là ma túy loại Methamphetamine có tổng trọng lượng là ***43,9549*** gam. Do đó bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo đã xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến an ninh trật tự xã hội. Bởi ma túy là nguyên nhân làm suy đồi đạo đức xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác trong xã hội như trộm cắp, cướp giật, giết người…, làm ảnh hưởng xấu đến tinh thần, trí tuệ và sức khỏe của con người, gây nhiều hoàn cảnh gia đình ly tán. Chính vì lẽ đó, pháp luật Việt Nam luôn có chế tài rất nghiêm khắc đối với các tội phạm về ma túy. Bản thân các bị

cáo là những người có trình độ học vấn và có đầy đủ năng lực nhận thức pháp luật nhưng vì lợi ích cá nhân các bị cáo đã bất chấp lao vào con đường phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để nhằm răn đe, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh ngăn ngừa tội phạm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở.

Tuy nhiên, xét về lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo Bộ luật hình sự năm 2015 và tình tiết người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với cả hai bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X mức hình phạt cao hơn bị cáo Dương Thanh T là chưa phù hợp quy định của pháp luật, bởi lẽ: Vụ án xảy ra vào ngày 29/12/2017 là trước thời điểm Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật, việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Bộ luật hình sự năm 2015 không có lợi hơn cho bị cáo so với Bộ luật hình sự năm 1999 nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo. Đồng thời, trong vụ án này các bị cáo bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" với tình tiết định khung tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là tính theo định lượng về hàm lượng chất ma túy đã tịch thu được khi bắt người phạm tội quả tang, không phải tính trên số lần các bị cáo bán ma túy nên việc các bị cáo tự khai các lần mua bán ma túy trước đó không phải là "tự thú hành vi phạm tội" được quy định trong Bộ luật hình sự năm 1999 và Bộ luật hình sự năm 2015.

Về việc quyết định hình phạt đối với từng bị cáo, thấy rằng: Trong vụ án này, tuy số lần bán ma túy của bị cáo X nhiều hơn bị cáo T nhưng khi bắt đầu thực hiện hành vi mua ma túy các bị cáo đã có sự bàn bạc và thỏa thuận thống nhất cùng nhau, sau đó cùng phân chia và bán ma túy cho các đối tượng nghiện, cùng sử dụng số tiền đã thu lợi được do bán ma túy mà có. Như vậy, đối với hai bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T thì việc bán ma túy của bị cáo này đều nằm trong ý thức chủ quan của bị cáo kia và ngược lại, do đó các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T đều có vai trò và mức độ thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như nhau nên lẽ ra các bị cáo cùng phải chịu mức hình phạt tương đương nhau thì mới thỏa đáng. Nhưng, xét về các tính tiết giảm nhẹ được áp dụng cho từng bị cáo, nhận thấy cả hai cả hai bị cáo đều chưa có tiền án tiền sự, sau khi bị bắt quả tang các bị cáo thật thà khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải nên cả hai bị cáo đều được áp dụng tình thiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; riêng bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X có thân nhân tham gia cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân huy chương vì vậy bị cáo được áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự

năm 1999. Do đó cần xem xét áp dụng mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X nhẹ hơn bị cáo Dương Thanh T thì mới phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo tính công bằng đối với các bị cáo.

[4] Về vật chứng: Qúa trình điều tra cơ quan điều tra đã xử lý một số vật chứng theo quy định của pháp luật, còn lại các vật chứng sau:

- 01 (một) máy tính bảng cũ màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ (Điện thoại di động) hiệu Samsung màu bạc, model GT-G530H, bị nứt màn hình; 01 (một) ĐTDĐ hiệu connspeed màu đen, model MB101; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, model SM-G361H/DS; 01 (một) ĐTDĐ hiệu HTC màu đen, model HTC Desire 526G dual Sim D526h; 01 (một) ĐTDĐ hiệu LG màu đen, model E400F; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, model 620; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Microsoft, màu đen, model RM-1099; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng, model GT-C3303K; 01 (một) ĐTDĐ Nokia, màu xanh, model 1010; 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model 1280; 01 (một) ĐTDĐ Viettel, màu đen, model V6314 không pin.

- 09 (chín) cái nỏ thủy tinh, 03 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cân tiểu ly có chữ AMPUT.

- Tiền Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T1; Tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T2; Tiền Việt Nam 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T3; Tiền Việt Nam: 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T4.

Riêng các vật chứng được gói niêm phong ký hiệu từ M1 đến M11 sau khi giám định đã được đóng gói niêm phong lại thành 11 gói niêm phong có ký hiệu là 529/M1, 529/M2, 529/M3, 529/M4, 529/M5, 529M6, 529/M7, 529/M8, 529/M10, 529/M11 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Đối với 01 (một) máy tính bảng cũ màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ (Điện thoại di động) hiệu Samsung màu bạc, model GT-G530H, bị nứt màn hình; 01 (một) ĐTDĐ hiệu connspeed màu đen, model MB101; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, model SM-G361H/DS; 01 (một) ĐTDĐ hiệu HTC màu đen, model HTC Desire 526G dual Sim D526h; 01 (một) ĐTDĐ hiệu LG màu đen, model E400F; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, model 620; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Microsoft, màu đen, model RM-1099; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng,

model GT-C3303K; 01 (một) ĐTDĐ Nokia, màu xanh, model 1010; 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model 1280; 01 (một) ĐTDĐ Viettel, màu đen, model V6314 không pin; Tiền Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T1; Tiền Việt Nam 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T3; Tiền Việt Nam: 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T4. Đây là những tài sản các bị cáo có được từ việc thu lợi bất chính do mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng), niêm phong ký hiệu T2, Hội đồng xét xử xét thấy không có chứng cứ chứng minh số tiền này là tiền thu lợi bất chính của các bị cáo mà tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều khai nhận số tiền này có được là do bị cáo Dương Thanh T bán gà nên cần trả lại cho bị cáo Dương Thanh T.

Đối với 09 (chín) cái nỏ thủy tinh, 03 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cân tiểu ly có chữ AMPUT là những công cụ phương tiện các bị cáo phục vụ cho việc mua bán ma túy không có giá trị sử dụng và 11 gói niêm phong các ký hiệu gồm: 529/M1, 529/M2, 529/M3, 529/M4, 529/M5, 529M6, 529/M7, 529/M8, 529/M10, 529/M11 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long là những vật cấm lưu hành, do đó tịch thu tiêu hủy.

[5] Về án phí: Căn cứ quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X và Dương Thanh T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X 07 năm tù (bảy năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Dương Thanh T 07 năm 06 tháng tù (bảy năm sáu tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2017.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 09 (chín) cái nỏ thủy tinh, 03 (hai) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) bật lửa, 01 (một) cân tiểu ly có chữ AMPUT và 11 gói niêm phong các ký hiệu gồm: 529/M1, 529/M2, 529/M3, 529/M4, 529/M5, 529M6, 529/M7, 529/M8, 529/M10, 529/M11 ngày 01/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) máy tính bảng cũ màu trắng; 01 (một) ĐTDĐ (Điện thoại di động) hiệu Samsung màu bạc, model GT-G530H, bị nứt màn hình; 01 (một) ĐTDĐ hiệu connspeed màu đen, model MB101; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu đen, model SM-G361H/DS; 01 (một) ĐTDĐ hiệu HTC màu đen, model HTC Desire 526G dual Sim D526h; 01 (một) ĐTDĐ hiệu LG màu đen, model E400F; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, model 620; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Microsoft, màu đen, model RM-1099; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Samsung màu trắng, model GT-C3303K; 01 (một) ĐTDĐ Nokia, màu xanh, model 1010; 01(một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen, model 1280; 01 (một) ĐTDĐ Viettel, màu đen, model V6314 không pin; Tiền Việt Nam 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T1; Tiền Việt Nam 1.455.000 đồng (Một triệu bốn trăm năm mươi lăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T3; Tiền Việt Nam: 140.000 đồng (Một trăm bốn mươi nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T4.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thanh T số tiền Việt Nam 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) niêm phong ký hiệu T2.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Dương Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị Ngọc X mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. Trà Vinh;
- Công an TP. Trà Vinh;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Giáp Trà Giang